

# CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DNNVV ĐỐI PHÓ VỚI DỊCH COVID-19 CỦA CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI - HÀM Ý CHO VIỆT NAM

## CROSS COUNTRIES' POLICIES TO SUPPORT SMES DURING COVID-19 PANDEMIC - IMPLICATIONS FOR VIETNAM

Ngày nhận bài: 03/06/2022

Ngày chấp nhận đăng: 26/06/2022

*Nguyễn Đông Phong, Bùi Quang Hùng, Nguyễn Phan Trúc Phương,  
Võ Duy Lương, Võ Xuân Vinh* ✉

### TÓM TẮT

Đại dịch COVID-19 đã gây ra sự suy thoái kinh tế toàn cầu với mức tăng trưởng âm 3,5% trong năm 2020. Trên phương diện kinh tế vi mô, các chủ thể kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) bởi vì năng lực tài chính yếu, chuỗi cung ứng yếu, hàng tồn kho nhỏ không thể duy trì hoạt động kinh doanh bình thường trong thời gian giãn cách xã hội. Với việc DNNVV chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng số các doanh nghiệp hoạt động ở hầu hết các nước, hơn 90% tổng số doanh nghiệp trong nền kinh tế của các nước đang phát triển, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa là một trong những mục tiêu quan trọng để tái thiết nền kinh tế hiện nay. Nghiên cứu này sử dụng phương pháp định tính, lược khảo các tài liệu trong nước và quốc tế nhằm tìm ra những chính sách phù hợp nhất để hỗ trợ DNNVV tại Việt Nam. Nghiên cứu đề xuất bảy nhóm chính sách hỗ trợ, bao gồm (1) Tăng khả năng thanh khoản và tính cấu trúc; (2) Miễn, giảm thuế; (3) Giảm mức đóng bảo hiểm xã hội; (4) Ban hành gói cho vay lãi suất thấp; (5) Thúc đẩy dòng vốn tín dụng thông qua Quỹ bảo lãnh tín dụng; (6) Tăng cường gắn kết mối quan hệ giữa FDI và DNNVV; và (7) Nâng cao hiệu quả thực thi các chính sách hỗ trợ.

**Từ khóa:** Chính sách, DNNVV, Đại dịch COVID-19, SMEs

**Mã JEL:** C14, H43, L25, L26, J68.

### ABSTRACT

The COVID-19 pandemic has caused a global economic downturn with a negative growth rate of 3.5% in 2020. SMEs are most affected because of weak financial capacity, weak supply chain, and small inventory cannot maintain normal business during the time of social distancing. With SMEs accounting for the largest share of all businesses operating in most countries, more than 90% of all businesses in the economies of developing countries, policies to support SMEs are of crucial matter. This study uses qualitative methods, reviews domestic and international studies to discover the most suitable policies to support SMEs in Vietnam. The study proposes seven groups of supportive policies, including (1) Increasing liquidity and structure; (2) Tax exemption and reduction; (3) Reducing social insurance premiums; (4) Issuing a low-interest loan package; (5) Promote credit capital flow through the Credit Guarantee Fund; (6) Strengthening the linkage between FDI and SMEs; and (7) Improve the effectiveness of the implementation of support policies.

**Keywords:** Policy; SMEs; COVID-19 pandemic.

### 1. Giới thiệu

Doanh nghiệp nhỏ và vừa đóng vai trò quan trọng trong tạo công ăn việc làm, phân phối thu nhập công bằng, tiếp cận thị trường ngách và đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế. Số lượng DNNVV rất lớn và chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng số các doanh

nh nghiệp hoạt động ở hầu hết các nước, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và doanh

---

Nguyễn Đông Phong, Bùi Quang Hùng, Nguyễn Phan Trúc Phương, Võ Duy Lương, Võ Xuân Vinh, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh  
✉Email: vinhvx@ueh.edu.vn

ng nghiệp siêu nhỏ. Hầu hết các việc làm chính thức trong nền kinh tế được tạo ra bởi các DNNVV. Tuy nhiên dịch bệnh COVID-19 xảy ra khiến cả thế giới thiệt hại nặng nề về kinh tế, bên cạnh những tác động tích cực, đại dịch COVID-19 tác động gần như đồng thời đến tất cả các nền kinh tế trên toàn cầu nhưng theo các cơ chế khác nhau cả về phía cung và phía cầu gây ra gián đoạn chuỗi cung ứng. Trước tác động mạnh mẽ của đại dịch COVID-19 đến nền kinh tế, các nước đã triển khai nhiều các biện pháp để ổn định kinh tế - chính trị - xã hội và đối phó với khủng hoảng. Trong đó, DNNVV là một trong những nhóm đối tượng nhận được hỗ trợ mạnh mẽ từ Chính phủ các nước bởi những rủi ro tiềm tàng lớn mà DNNVV phải gánh chịu. Đầu tiên, các DNNVV thường có năng lực tài chính yếu hơn và có hệ số tiền mặt dự trữ nhỏ hơn các doanh nghiệp lớn, do đó, dưới tác động của đại dịch dẫn đến thu hẹp thị trường, đứt gãy chuỗi cung ứng, tính thanh khoản của các DNNVV bị suy giảm nghiêm trọng. Bên cạnh đó, các DNNVV gặp khó khăn hơn trong việc tiếp cận các nguồn lực tài chính khác nhau. Điều này làm ảnh hưởng đến khả năng duy trì hoạt động trong khủng hoảng của các DNNVV. Thứ hai, các DNNVV có chuỗi cung ứng yếu và hàng tồn kho nhỏ khiến cho các DNNVV này dễ bị tổn thương hơn trước sự gián đoạn của chuỗi cung ứng và sự gia tăng giá của các sản phẩm đầu vào. Thêm vào đó, các DNNVV thường có khả năng hạn chế trong việc thương lượng thực thi các điều kiện thanh toán hấp dẫn. Thứ ba, các DNNVV có phần yếu kém hơn về việc tiếp thu và ứng dụng công nghệ số để có thể xây dựng khả năng phục hồi trong đại dịch hiện nay. Đồng thời các DNNVV có khoảng cách khác biệt đáng kể hơn so với các DN lớn trong việc tiếp nhận và ứng dụng công nghệ số. Thứ tư, tỷ lệ thất nghiệp gia tăng mạnh ở các DNNVV. Đại dịch diễn ra đã gây ra nhiều áp lực cho

DNNVV, với nguồn tiền dự trữ và khả năng thanh khoản thấp, buộc các DNNVV phải cắt giảm nhân sự, thậm chí phá sản đã làm gia tăng tỷ lệ thất nghiệp trong nền kinh tế. Thứ năm, hoạt động kinh doanh bị gián đoạn và gia tăng khả năng đóng cửa của các DNNVV. Theo thống kê, tại Hoa Kỳ, số lượng các doanh nghiệp nhỏ mở cửa liên tục giảm trong nửa cuối năm 2020 và con số này thấp hơn 33,6% vào tháng 01/2021 so với tháng 01/2020; còn tại Canada, vào tháng 03/2021, 35% doanh nghiệp nhỏ vẫn đóng cửa.

DNNVV ở Việt Nam về tỷ trọng phân bổ các khối doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ cao nhất so với khối các doanh nghiệp có quy mô lớn. Tại thời điểm 31/12/2019, cả nước có khoảng 651.138 DNNVV chiếm 97,4%. Trong khi đối với các doanh nghiệp có quy mô lớn chỉ chiếm 2,6% (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2021). Về phân bổ số lượng lao động, DNNVV sử dụng đến 47% lượng lao động ở Việt Nam (OECD, 2021). Ngoài ra, DNNVV đóng góp khoảng 45% GDP và 31% tổng số thu ngân sách của Việt Nam. Xét về nguồn vốn sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, lượng vốn mà các DNNVV huy động được chỉ chiếm 33,42% vốn của toàn bộ khu vực doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2021). Doanh thu thuần của các DNNVV cũng chỉ chiếm 27,49% doanh thu của toàn bộ khu vực kinh doanh. Lợi nhuận trước thuế của các DNNVV tại thời điểm năm 2019 bị sụt giảm đáng kể so với năm 2018 (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2021).

Năm 2021 được coi là một năm kinh tế đầy biến động trước tình hình của dịch bệnh COVID-19. Khởi phát từ đầu năm 2020, dịch bệnh đã khiến tình hình kinh tế trong nước gặp rất nhiều khó khăn đặc biệt là đối với các DNNVV. Riêng trong tháng 8/2021, khoảng thời gian nhiều tỉnh thành phố phải áp dụng những biện pháp giãn cách xã hội nghiêm ngặt nhất để chống dịch, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng,

giảm 10,5% so với tháng trước và giảm 33,7% so với cùng kỳ năm 2020. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tính riêng tháng 8/2021, có tới 85,5 nghìn doanh nghiệp đăng ký rút khỏi kinh doanh có thời hạn, tăng 24,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Tháng 3/2021, theo VCCI công bố số liệu khảo sát trên 10.000 doanh nghiệp cho biết: trong 8.633 doanh nghiệp tư nhân tham gia, thì có đến 87,2% doanh nghiệp cho biết rằng COVID-19 đã gây ra nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến doanh nghiệp. Bài báo “Chính sách hỗ trợ DNNVV đối phó với dịch COVID-19 của các nước trên thế giới - Hàm ý cho Việt Nam” sẽ sử dụng cách tiếp cận định tính, lược khảo các tài liệu trong nước và quốc tế nhằm tập trung tổng hợp các giải pháp các quốc gia trên thế giới và đưa ra hàm ý chính sách cho Việt Nam phục hồi sau đại dịch.

## **2. Chính sách hỗ trợ DNNVV đối phó với dịch COVID-19 các nước trên thế giới**

### ***2.1. Đảm bảo các DNNVV tiếp cận nhanh chóng đến các biện pháp, chính sách hỗ trợ của Chính phủ, đặc biệt là các doanh nghiệp thật sự cần hỗ trợ.***

Trước nguy cơ thiếu thanh khoản đối với đại đa số các DNNVV, các biện pháp hỗ trợ thường được áp dụng cho tất cả các DNNVV nhằm tạo điều kiện các DNNVV tiếp cận nhanh chóng các gói hỗ trợ. Điển hình là phương pháp đơn giản hóa các thủ tục hỗ trợ cho doanh nghiệp. Các khoản cho vay do Ngân hàng Doanh nghiệp Anh (British Business Bank, 2020) thực hiện đã cho phép phê duyệt các khoản vay cho khách hàng hiện tại trong vòng 24 - 72 giờ, trong đó các cơ quan ước tính 35% đến 60% người vay không có khả năng trả được nợ vì các rủi ro tín dụng và rủi ro gian lận (NAO, 2020). Dịch vụ Wirtschafts Service của Áo (AWS) đã cung cấp khoản vay có bảo đảm cho các DNNVV trị giá 2,5 triệu EUR trong 5 năm mà không yêu cầu tài sản thế chấp khoản vay (OECD, 2020).

Cần phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật số để cung cấp việc hỗ trợ nhanh chóng. Tại Thụy Sĩ và Hàn Quốc, các cổng thông tin điện tử được đơn giản hóa và dễ dàng truy cập tạo điều kiện thuận tiện cho việc hỗ trợ và tập hợp thông tin từ nhiều nguồn khác nhau. Điều này đã làm giảm thiểu gánh nặng hành chính cho các doanh nhân, cho phép phản hồi nhanh chóng các yêu cầu viện trợ. Một ví dụ điển hình là Ngân hàng Trung ương Anh (BoE), hiện đang phát triển nền tảng để tăng cường khả năng tiếp cận tài chính cho DNNVV. Nền tảng này sẽ tận dụng các tiêu chuẩn chia sẻ dữ liệu cho phép cung cấp nền tảng dữ liệu mở và "tệp tin dụng di động" để giúp các DNNVV đăng ký tín dụng dễ dàng hơn và cải thiện tính minh bạch đối với người cho vay. Điều này sẽ giúp xây dựng hồ sơ tín dụng DNNVV phong phú hơn và sẽ rút ngắn các quy trình hành chính, loại bỏ các rào cản để các DNNVV tiếp cận nhiều người cho vay hơn và giảm khoảng cách tài trợ cho DNNVV (BoE, 2020). Ngoài ra, việc rút ngắn quy trình tiếp nhận sẽ cho phép khách hàng chia sẻ hồ sơ tín dụng của DNNVV với các nhà cung cấp khác nhau, nâng cao sự lựa chọn và cạnh tranh trên thị trường. Tại Estonia, cơ sở hạ tầng kỹ thuật số mạnh mẽ đã thể hiện sự hữu ích trong việc triển khai hỗ trợ cho các doanh nghiệp trước đại dịch, đặc biệt là hệ thống ID cung cấp quyền truy cập vào tất cả các dịch vụ kỹ thuật số cho các doanh nghiệp và công dân. Nền tảng X-road cho phép dữ liệu kinh doanh được thu thập một lần duy nhất và dữ liệu này sẽ được cung cấp cho tất cả các cơ quan nhà nước (OECD, 2020).

Ngoài ra, một số nước đã gia tăng vai trò của các trung gian tài chính phi ngân hàng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các DNNVV tiếp cận với các nguồn vốn đa dạng hơn. Tại Hoa Kỳ, trong khi các ngân hàng truyền thống ban đầu là những người cho vay duy nhất cung cấp các khoản vay theo hình

thức Chương trình Bảo vệ Tiền lương (Paycheck Protection Program - PPP) cho các doanh nghiệp nhỏ. Hiện nay, các công ty Fintech cũng được Cục Quản lý Doanh nghiệp Nhỏ (Small Business Administration - SBA) chấp thuận trong việc cung cấp khoản vay đến các DNNVV và hộ kinh doanh. Tại Canada, DNNVV có thể vay từ các công ty Fintech thông qua phương án Tài khoản doanh nghiệp Canada khẩn cấp (Canada Emergency Business Account - CEBA) (OECD, 2020).

Tuy nhiên, việc tiếp cận nhanh chóng và dễ dàng cũng mang đến các tác dụng phụ đó là ảnh hưởng đến trách nhiệm giải trình và hiệu quả của việc hỗ trợ. Câu hỏi được đặt ra ở một số nước là, liệu các biện pháp hỗ trợ có đạt được mục đích của DNNVV hay không - đối với các DNNVV không cần (hoặc không được hưởng) hỗ trợ. Ví dụ ở Hoa Kỳ, một số đánh giá cho thấy tác động của Chương trình Bảo vệ Tiền lương (PPP) về tỷ lệ duy trì việc làm chỉ có 3% so với các doanh nghiệp không được hưởng lợi từ PPP (Opportunity Insights, 2020) và quỹ PPP không phải lúc nào cũng đến tay những người thực sự cần thiết. Một năm kể từ khi bắt đầu đại dịch, áp lực về thời gian đối với các nhà hoạch định chính sách DNNVV vẫn ở mức cao, do đó, khả năng mà các chính sách hỗ trợ không thể tiếp cận với các đối tượng thực sự cần thiết cũng như việc chi nhằm với các đối tượng chưa thực sự cần thiết là điều có thể xảy ra.

Các nhà hoạch định chính sách nên tính đến sự đa dạng của các DNNVV và hoàn cảnh cụ thể của các nhóm DNNVV để bị tổn thương, để tránh rủi ro cho một số DNNVV không thể hưởng lợi từ các chính sách. Tại Ireland, Kế hoạch hành động Women in Business 2020 với mục đích tìm hiểu những rủi ro mà các doanh nhân nữ phải đối mặt sau đại dịch và xác định các lĩnh vực chính sách ưu tiên, chẳng hạn như: giám sát các chương

trình cứu trợ yêu cầu dữ liệu tách biệt về giới tính, thu hút nhiều phụ nữ hơn tham gia hỗ trợ trực tuyến và nâng cao nhận thức về lợi ích của sự đa dạng về giới tính giữa các công ty Ireland, bao gồm thông qua tài trợ Part Time Key Manager (OECD, 2020). Các kế hoạch cụ thể đề cập đến sự chênh lệch giới tính và chủng tộc là chìa khóa để đảm bảo cơ hội bình đẳng để phục hồi nền kinh tế. Các nhà hoạch định chính sách nên chú trọng rằng không chỉ cần hiểu tác động khác biệt của đại dịch COVID-19 đối với các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ mà còn phải thiết kế các chương trình hòa nhập cho phép tiếp cận đầy đủ các hỗ trợ. Tuy nhiên, các ví dụ về các kế hoạch như vậy cho đến nay vẫn còn hạn chế.

## **2.2. Chính sách hỗ trợ theo địa phương**

Đối với các địa phương cần có những chính sách hỗ trợ khác nhau cho DNNVV phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương đó, bởi vì các chính sách nước đôi phó với COVID-19 có thể không được coi là trung lập và sẽ ảnh hưởng khác nhau đến mỗi địa phương. Ví dụ, các chương trình hỗ trợ thu nhập sẽ tác động khác nhau tùy thuộc vào chi tiêu ở mỗi địa phương. Tương tự như vậy, các chính sách kinh tế vĩ mô cũng ảnh hưởng khác nhau đến các khu vực tùy thuộc vào kết quả hoạt động kinh tế. Trong khi đó, DNNVV lại đặc biệt phụ thuộc vào nền kinh tế và thể chế địa phương đồng thời là động lực quan trọng của sự phát triển địa phương. Vì vậy chính quyền địa phương đóng vai trò vừa là đối tác vừa là cầu nối chia sẻ thông tin và cung cấp thông tin trực tiếp trong việc thực hiện các chính sách của nước.

Ở mức tối thiểu, chính quyền địa phương và khu vực giúp người lao động và doanh nghiệp kết nối và hiểu được các nguồn lực nước sẵn có, từ hỗ trợ tài chính đến giảm thuế và quản lý. Một số địa phương cũng đã thực hiện các gói kích cầu riêng hoặc đại

diện cho Chính phủ cung cấp hỗ trợ tài chính trực tiếp cho các doanh nghiệp và bảo trợ xã hội cho nhóm người lao động dễ bị tổn thương, đặc biệt hỗ trợ cho DNNVV hoặc điều chỉnh nghĩa vụ thuế địa phương. Ví dụ, các quy định về việc làm cứng nhắc có tác động tiêu cực hơn ở các khu vực ít phát triển, do thị trường lao động nhỏ hơn làm giảm khả năng đối phó khi gặp những khó khăn có tác động lớn đến doanh nghiệp (D'Costa & cộng sự, 2013). Trong đó, địa phương sẽ đóng vai trò vụ như một đối tác triển khai cho Chính phủ đồng thời giúp thực hiện phân bổ trợ cấp lương và hỗ trợ thu nhập khẩn cấp cho người lao động và doanh nghiệp.

Ở Vũ Hán (Hồ Bắc, Trung Quốc), thành phố đã dành hơn 60 tỷ nhân dân tệ để hỗ trợ các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa và doanh nghiệp tư nhân trong các lĩnh vực kinh tế, đặc biệt là dịch vụ ăn uống và cung cấp 3 tỷ nhân dân tệ trợ cấp lãi suất. Chính quyền địa phương cũng tận dụng hỗ trợ tài chính từ chính quyền trung ương, chẳng hạn như miễn giảm lãi suất và gia hạn hoàn trả, để giúp các doanh nghiệp địa phương, đặc biệt là các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa. - vượt qua khó khăn (Huaxia, 2020).

Các nền kinh tế địa phương cũng đã nổi lên như một chủ đề chính đối với các cơ quan chính quyền địa phương trên khắp Vương quốc Anh, ngay cả trong tình trạng bận rộn với những tác động bất ngờ của việc đóng cửa (lockdown) và giãn cách xã hội. Ở Scotland và xứ Wales (thuộc Vương quốc Anh), các nhóm cố vấn phục hồi được thành lập, và nhóm này chịu trách nhiệm thiết lập một khuôn khổ mà trong đó tất cả các bên quan tâm có thể đưa ra các kế hoạch và chiến lược cụ thể. Các cá nhân, tổ chức ở cả khu vực công và tư đều có thể tham gia đóng góp vào các nhóm cố vấn. Ở Scotland, các đề xuất xuất phát từ các cuộc thảo luận về mạng

lưới chính quyền địa phương nhấn mạnh sự cần thiết phải có "sự hợp tác mạnh mẽ hơn và cùng thực hiện các hành động", và họ đề xuất có thể thực hiện những tùy chọn chính sách một cách linh hoạt, không phụ thuộc vào cấp trên để có thể xử lý các tác động cục bộ gây mức độ ảnh hưởng khác nhau với từng địa phương. Họ cũng nhấn mạnh vai trò của địa phương bằng cách tung ra gói hỗ trợ tài chính trực tiếp cho các doanh nghiệp chủ chốt với việc đào tạo và phát triển kỹ năng cho cả nhân viên hiện có và người dân địa phương (SLAED, 2020; COSLA, 2020b). Ngoài ra, gói này còn bao gồm các giải pháp hỗ trợ tạo việc làm một cách linh hoạt để giải quyết tình trạng thất nghiệp tạm thời của lao động địa phương (Francis-Devine và cộng sự, 2020), cung cấp trải nghiệm làm việc chất lượng tốt thông qua các nỗ lực của khu vực công và khu vực thứ ba để đáp ứng nhu cầu địa phương (IS/SLAED, 2020).

Ở vùng Basque (Tây Ban Nha), chính quyền địa phương đã huy động dịch vụ công Inplantalariak, cung cấp các giải pháp công nghệ cho các DNNVV. Inplantalariak đang trợ cấp tới 50% chi phí cho thiết bị làm việc từ xa cho các DNNVV ở Basque. Điều này cũng giúp các DNNVV và các công ty khởi nghiệp điều hướng việc sử dụng công nghệ làm việc từ xa để tiếp tục các hoạt động tại nhà.<sup>1</sup> Vùng Flanders ở Bỉ nói lỏng các điều kiện cho vay và khuyến khích các cá nhân cho doanh nghiệp nhỏ vay.

---

<sup>1</sup> "Inscripciones Inplantalariak - Euskadi+innova - Spri.eus." <https://www.spri.eus/euskadinnova/es/portada-euskadiinnova/soluciones-para-micropymes/inscripciones-inplantalariak/589.aspx>. Ngày truy cập 11 thg 11. 2021.

### 2.3. Hỗ trợ tái cấu trúc tài chính và dòng tiền cho doanh nghiệp, tăng khả năng thanh khoản cho DNNVV

Theo Hossain và cộng sự (2022), một trong những vấn đề nhất mà nhiều DNNVV gặp phải nhất là thiếu hụt về dòng tiền. Các lệnh đóng cửa của chính phủ và các hạn chế về kiểm soát di chuyển do sự bùng phát đột ngột của đại dịch đã gây ra khủng hoảng thanh khoản nặng nề cho chủ của các DNNVV. Theo đó, nhiều người trong số họ phải vật lộn để trả các khoản chi thường xuyên như tiền thuê nhà, tiền lương, tiền lãi của các khoản vay. Chính quyền một số quốc gia đã thực hiện một số biện pháp để giúp cho các doanh nghiệp vượt qua khó khăn này.

#### 2.3.1. Hỗ trợ tái cấu trúc tài chính

Để giảm bớt rủi ro cho DNNVV do áp lực nợ, một số nước đã khuyến khích chuyển sang sử dụng công cụ vốn chủ sở hữu hoặc chuẩn vốn tự có (quasi-equity) (Díez và cộng sự, 2021; Demmou và cộng sự, 2021). Điều này đã mang đến một số lợi thế và triển vọng tốt hơn cho những nhà đầu tư khi bắt đầu thu hồi vốn. Tuy nhiên, cần xem xét thực tế là các công cụ vốn chủ sở hữu cho DNNVV thường có mức độ tiếp nhận hạn chế và không được áp dụng rộng rãi (có thể ngoại trừ các công ty khởi nghiệp tiềm năng cao và các doanh nghiệp quy mô vừa). Những thách thức từ phía cầu bao gồm sự hạn chế của chủ sở hữu DNNVV về các công cụ vốn chủ sở hữu (ví dụ như chủ sở hữu không muốn quyền sở hữu doanh nghiệp bị chia nhỏ hoặc trao quyền biểu quyết cho nhà đầu tư khác) cũng như chi phí giao dịch cao.

Có thể thấy, tỷ lệ đòn bẩy thấp hơn cũng cải thiện xếp hạng tín dụng của các doanh nghiệp, giảm chi phí lãi vay và khả năng tiếp cận tín dụng dễ dàng hơn (Ebeke và cộng sự, 2021). Một loạt các biện pháp tiềm năng giải quyết tình trạng thiếu thanh khoản mà không làm tăng tỷ lệ đòn bẩy của DNNVV.

#### 2.3.2. Viện trợ không hoàn lại

Ưu điểm chính của viện trợ không hoàn lại là nhiều doanh nghiệp có thể được hưởng lợi, bao gồm cả các doanh nghiệp siêu nhỏ và DNNVV có tiềm năng nhưng tăng trưởng chậm mà không phải tăng thêm nợ. Các khoản tài trợ ngày càng được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau, từ trợ cấp tiền lương đến bồi thường doanh thu bị mất hoặc các khoản tài trợ không hoàn lại để trang trải chi phí cố định và các dự án hỗ trợ kỹ thuật số, nâng cao kỹ năng làm việc. Vào tháng 2/2021, Quỹ duy trì doanh nghiệp của Ireland cung cấp khoản trợ cấp không hoàn trả lên đến 200.000 EUR cho các doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ thương mại quốc tế. Khu vực Burgenland (Áo) đã hỗ trợ các DNNVV với các khoản tài trợ không hoàn lại để trang trải chi phí cố định (tối đa 5.000 EUR) và chi phí thuê văn phòng (tối đa 500 EUR). Chương trình Cứu trợ Doanh nghiệp Yukon (Yukon Business Relief Program) của Canada đã cung cấp các khoản tài trợ không hoàn lại để giúp các doanh nghiệp trang trải các chi phí cố định.<sup>2</sup> Tại Berlin (Đức) chương trình tài trợ ProFIT (Programm zur Förderung von Forschung, Innovationen und Technologien) hỗ trợ khoản trợ cấp không hoàn lại với tổng số tiền tối đa là 500.000 EUR mỗi dự án cho các DNNVV định hướng công nghệ.

#### 2.3.3. Cung cấp các khoản cho vay có thể chuyển đổi thành vốn cổ phần

Cho phép một khoản vay được chuyển đổi thành vốn cổ phần nếu người đi vay không có khả năng trả nợ. Loại công cụ này có lợi cho DNNVV cũng như các ngân hàng cho vay. DNNVV có khả năng thanh khoản với

<sup>2</sup> [https://aecm.eu/wp-content/uploads/2021/06/202106\\_OECD\\_An-in-depth-analysis-of-one-year-of-SME-and-entrepreneurship-policy-responses-to-COVID-19.pdf](https://aecm.eu/wp-content/uploads/2021/06/202106_OECD_An-in-depth-analysis-of-one-year-of-SME-and-entrepreneurship-policy-responses-to-COVID-19.pdf). Ngày truy cập 11 thg 11, 2021.

lãi suất bằng 0, tiềm năng tăng trưởng của công ty không bị ảnh hưởng bởi các khoản vay và các ngân hàng có cơ hội thu hồi vốn trong trung và dài hạn. Quỹ Tương lai ở Vương quốc Anh<sup>3</sup> đã thiết lập các khoản vay chuyển đổi từ 250.000 GBP (332.500 USD) cho DNNVV. Để có được khoản vay, DNNVV cần đáp ứng một số điều kiện như tối thiểu 250.000 GBP (332.500 USD) đã huy động trước đó (BoE, 2020).

#### 2.3.4. Xóa bỏ nợ gốc và lãi suất đối với khoản vay của DNNVV

Cho phép xóa bỏ nợ gốc và lãi suất một số khoản vay của DNNVV nếu số tiền vay đã được sử dụng cho các chi phí tiền lương đủ điều kiện, các khoản thanh toán lãi suất thế chấp kinh doanh,...: Một số nước triển khai các chương trình cho vay đến các DNNVV với mục tiêu duy trì nhân viên trong bối cảnh khó khăn do đại dịch gây ra. Tại Hoa Kỳ, Chương trình Bảo vệ Tiền lương (PPP) là một khoản vay nhằm khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ giữ chân nhân sự, nếu một số tiêu chí duy trì nhân viên được đáp ứng, khoản vay sẽ được xóa bỏ. Theo PPP, các DNNVV có đủ điều kiện để được xóa nợ nếu số tiền vay đã được sử dụng cho các chi phí tiền lương đủ điều kiện, các khoản thanh toán lãi suất thế chấp kinh doanh, tiền thuê nhà hoặc các tiện ích trong khoảng thời gian 8 hoặc 24 tuần sau khi giải ngân. Tại Nga, tung ra các khoản vay cụ thể cho các DNNVV, loại bỏ lãi suất và việc hoàn trả khoản vay nếu công ty giữ lại 90% nhân viên của mình (Russian Small and Medium Business Corporation, 2020).

#### 2.3.5. Các khoản vay thứ cấp

Các khoản vay thứ cấp bao gồm trái phiếu lãi suất cao, trái phiếu có hoặc không có

chứng quyền được sử dụng ở các nước như Áo, Bỉ, Pháp, Đức và Ý (Pühr & Schneider, 2021; Kasinger và cộng sự, 2021). Các khoản vay này giúp tăng tính thanh khoản cho các DNNVV, đồng thời tạo sự linh hoạt và chủ động cho DNNVV trong điều kiện phá sản, DNNVV chỉ phải hoàn trả khoản vay thứ cấp này sau khi đã hoàn trả các khoản nợ thông thường khác. Tại Ý, đưa ra các phương pháp hỗ trợ khả năng thanh toán cho các doanh nghiệp với tổng kinh phí là 6 tỷ EUR, trong đó bao gồm các công cụ như trái phiếu chuyển đổi và các khoản vay thứ cấp (Bosa và cộng sự, 2022). Trong khi tại Bỉ, khu vực Flanders cung cấp khoản vay thứ cấp cho DNNVV trị giá 800.000EUR trong vòng 3 năm (Kasinger và cộng sự, 2021).

#### 2.3.6. Hỗ trợ thông qua hình thức quỹ đầu tư vốn cổ phần/ trái phiếu chuyển đổi của các DNNVV

Việc tham gia thị trường vốn thường được dành cho các công ty lớn và các công ty khởi nghiệp sáng tạo, nhưng hiện nay một số chương trình đã đưa ra được mở rộng hoặc đưa ra thêm các chương trình mới cho DNNVV. Ngân hàng đầu tư công Bpifrance của Pháp đã ra mắt Quỹ Tăng cường cho DNNVV - Strengthening Fund FDPME với khoản tài trợ gần 100 triệu EUR (121 triệu USD) vào tháng 3/2020 cho các doanh nghiệp quy mô vừa. Ngoài ra, chính phủ đã thành lập Cầu Công nghệ Pháp - French Tech Bridge nhằm mục đích hỗ trợ các công ty khởi nghiệp tiềm năng, điển hình là trong lĩnh vực công nghệ cao với mức tài trợ là 80 triệu EUR (Caisse des Dépôts, 2020). Một quỹ mới, Bpifrance Entrectures 1, cũng đã được ra mắt vào ngày 01/10/2020, cho phép các nhà đầu tư không chuyên nghiệp đầu tư vào một nhóm khoảng 1.500 DNNVV trong thời gian 6 năm và do đó mang lại một nguồn vốn cổ phần mới cho các doanh nghiệp. Tại Ấn Độ, ngày 12/05/2020, chính phủ đã công

<sup>3</sup> Quỹ này do Chính phủ cho vay chuyển đổi cho DNNVV

bổ gói hỗ trợ thêm 20 nghìn tỷ INR (khoảng 266 tỷ USD), với mục tiêu cụ thể là hỗ trợ khả năng cung cấp tín dụng cho các DNNVV. Gói này bao gồm 50 nghìn tỷ INR trong quỹ đầu tư vốn cổ phần cho các DNNVV.

### 2.3.7. Tạo điều kiện để các DNNVV huy động vốn từ cộng đồng để tăng vốn chủ sở hữu dễ dàng hơn

Các công cụ huy động vốn từ cộng đồng có khả năng giải quyết nhu cầu tài chính của một bộ phận DNNVV tốt hơn các công cụ thị trường vốn, cho phép huy động vốn bằng cách bán chứng khoán dưới dạng vốn chủ sở hữu, chia cổ tức hoặc trái phiếu chuyển đổi. Để đáp ứng nhu cầu hoặc huy động vốn chứ không phải nợ, Chính phủ một số nước đã đưa ra các quy định mới để tạo điều kiện cho DNNVV khai thác nguồn vốn từ các nhà đầu tư bán lẻ. Tại Hoa Kỳ, Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch (SEC) đã nới lỏng các quy tắc huy động vốn từ cộng đồng khi DN thỏa mãn các yêu cầu ví dụ như DN phải được thành lập ít nhất 6 tháng và cung cấp thông tin minh bạch đến nhà đầu tư (Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch Hoa Kỳ, 2020).

### 2.3.8. Các chính sách thuế thu hút đầu tư vào vốn cổ phần của DNNVV

Chính phủ cũng khuyến khích nhà đầu tư nhân cho các DNNVV thông qua các chính sách thuế. Tại Bỉ, các chính sách ưu đãi thuế đã được thực hiện nhằm thu hút đầu tư tư nhân cho các công ty khởi nghiệp và các DNNVV bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19. Các cá nhân có thể được giảm thuế thu nhập cá nhân 20% nếu mua trực tiếp cổ phiếu mới của các doanh nghiệp nhỏ, các doanh nghiệp có doanh thu đã giảm ít nhất 30% từ tháng 03 - 04/2020 (OECD). Bên cạnh đó, cá nhân cũng có thể được hưởng lợi từ việc giảm thuế thu nhập từ 30% đến 45% nếu mua cổ phần mới trực tiếp từ một công

ty khởi nghiệp hoặc thông qua huy động vốn cộng đồng (OECD, 2020).

Các chương trình kết hợp dài hạn khác đang được phát triển là các quỹ đầu tư sử dụng các công cụ phân chia doanh thu, theo đó doanh thu do doanh nghiệp tạo ra được sử dụng để trả nợ. Điều này cho phép các nhà đầu tư cung cấp nguồn vốn gần như vốn chủ sở hữu cho một loạt các doanh nghiệp nhỏ, đồng thời thực hiện việc trả nợ tùy thuộc vào tình hình tài chính của các doanh nghiệp được đầu tư. Hành động mở rộng quy mô châu Âu cho vốn rủi ro (The European Scale-up Action for Risk capital - ESCALAR), được khởi động vào ngày 8/4/2020 và được quản lý bởi Quỹ đầu tư châu Âu (EIF), cung cấp đầu tư vốn cổ phần với mục tiêu hỗ trợ các doanh nghiệp tăng trưởng cao tăng khả năng tiếp cận với nguồn vốn rủi ro để doanh nghiệp phát triển.<sup>4</sup> Công cụ này đã giúp cung cấp lợi nhuận được điều chỉnh theo rủi ro, cùng với đó có chung đặc điểm nợ và vốn chủ sở hữu để thu hút các nhà đầu tư không muốn đầu tư vào các tài sản rủi ro, 100 triệu EUR (121 triệu USD) sẽ được đầu tư vào các cam kết quỹ đơn lẻ với tổng vốn đầu tư là 300 triệu EUR (363 triệu USD).

Một cách khác có thể để giảm thiểu rủi ro do đòn bẩy cao và khả năng mất khả năng thanh toán của các DNNVV, đó là cơ cấu lại các khoản nợ hiện có của DNNVV. Nhiều nước đang kéo dài thời gian đáo hạn đối với các khoản vay và thời gian ân hạn trên nguyên tắc hoàn trả.<sup>5</sup> Vào tháng 11/2020,

<sup>4</sup> "European Scale-up Action for Risk Capital (ESCALAR) kicks off." 7 thg 1. 2021, [https://www.eif.org/what\\_we\\_do/equity/news/2021/first-escalator-project-signed-with-swedish-equity-fund-manager-eequity.htm](https://www.eif.org/what_we_do/equity/news/2021/first-escalator-project-signed-with-swedish-equity-fund-manager-eequity.htm). Ngày truy cập 27 thg 12. 2021.

<sup>5</sup> Thời gian ân hạn là thời gian kể từ khi khách hàng được giải ngân vốn vay đến khi khách hàng

Singapore đã đưa ra hai chương trình mới liên quan đến cơ cấu lại nợ DNNVV bao gồm các khoản trả góp thấp hơn và kéo dài thời gian trả khoản vay. Vào tháng 3/2021, Tây Ban Nha đã giới thiệu gói cứu trợ kinh tế trị giá 11 tỷ EUR nhằm hỗ trợ khả năng thanh toán cho các DNNVV và kinh doanh tự do thông qua trợ cấp, giảm chi phí và tăng cường vốn. Gói này bao gồm ba quỹ riêng biệt: một quỹ 3 tỷ EUR để tái cấu trúc trạng thái các khoản vay có bảo đảm, do khu vực ngân hàng quản lý; khoản dự trữ 1 tỷ EUR để tái cấp vốn cho các doanh nghiệp quy mô vừa, do công ty tài chính nhà nước Cofides điều hành; và khoản viện trợ trực tiếp không hoàn lại 7 tỷ EUR cho người lao động tự do và các DNNVV bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.

### 2.3.9. Hỗ trợ về thuế

Biện pháp thuế phổ biến nhất để tăng cường dòng tiền kinh doanh giữa các nước OECD và G20 là hoãn nộp thuế. Ba phần tư các nước OECD và G20 đã áp dụng biện pháp hoãn nộp thuế. Các biện pháp này thường áp dụng cho các loại thuế yêu cầu thanh toán thường xuyên (hàng tháng hoặc hàng quý). Các biện pháp hoãn thuế thường được áp dụng đối với các khoản tạm ứng thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hoặc thuế thu nhập cá nhân (TNCN), thuế giá trị gia tăng (GTGT) và các khoản đóng góp an sinh xã hội. Khoảng 28% các nước OECD và G20 cũng đã áp dụng các biện pháp hỗ trợ cho doanh nghiệp thêm thời gian để khai thuế. Ví dụ Brazil và Croatia gia hạn thời gian nộp thuế là 2 đến 3 tháng trong khi Tây Ban Nha cho phép hoãn thuế trong vòng 6 tháng (OECD, 2020). Điều này có thể đặc biệt hữu ích khi các doanh nghiệp yêu cầu cần sự hỗ trợ của người trung gian hoặc nhân

viên chuyên môn và hệ thống để nộp hồ sơ khai thuế. Ở các thị trường mới nổi ngoài OECD, G20 và các nền kinh tế đang phát triển, biện pháp phổ biến nhất là hoãn nộp thuế, chiếm khoảng 45% tổng số. Việc gia hạn nộp hồ sơ thuế và các kế hoạch trả nợ thuế linh hoạt hơn cũng rất phổ biến. Bên cạnh đó, biện pháp phổ biến khác là hoãn, miễn thuế đối với các ngành nghề bị ảnh hưởng nặng nề do dịch bệnh. Ví dụ Colombia đã hoãn thuế TNDN cho các công ty du lịch và hàng không trong khi tại Anh hoãn 100% thuế TNDN cho các doanh nghiệp bán lẻ, khách sạn và giải trí trong 12 tháng. Tại Argentina miễn trừ các khoản thanh toán an sinh xã hội cho các lĩnh vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất. Ngoài ra, thời gian làm thêm giờ cho các công việc thiết yếu sẽ được giảm 95% thuế suất (OECD, 2020).

Một số nước đã đưa ra các biện pháp giúp giảm gánh nặng thuế cho các doanh nghiệp trong thời kỳ khủng hoảng về tài chính. Các biện pháp này tập trung vào các loại thuế mà cơ sở tính thuế không thay đổi theo chu kỳ kinh tế tức thời như khoản đóng góp cho an sinh xã hội. Điều này có thể dẫn đến một số doanh nghiệp phải chịu phí quá lớn trong khi đang đối mặt với khoản lỗ lớn về doanh thu. Các ví dụ phổ biến khác là miễn thuế tài sản và thuế khoán cho các doanh nghiệp nhỏ và trong một số trường hợp, giảm thuế sử dụng nước hoặc thuế xe cộ. Italy đã cấp khoản tín dụng thuế cho các xưởng và cửa hàng lên tới 60% phí thuê liên quan từ tháng 3/2020. Tại Trung Quốc cung cấp các ưu đãi về các khoản phí bảo hiểm xã hội, hoàn trả phí bảo hiểm thất nghiệp và DNNVV được miễn khoản phí bảo hiểm hưu trí, thất nghiệp và bảo hiểm thương tật liên quan đến việc làm (tổng trị giá lên đến 500 tỷ CNY).

### 2.3.10. Bảo lãnh tín dụng

Một số nước đã tăng tỷ lệ bảo lãnh tín dụng dành cho các DNNVV để các doanh nghiệp có thể xoay sở khi không có dòng tiền

---

bắt đầu trả nợ gốc. Theo Nghị định 32/2017/NĐ-CP về tín dụng đầu tư của Nhà nước.

từ hoạt động kinh doanh. Điển hình, Ngân hàng Trung ương của Singapore (Monetary Authority of Singapore) đã tăng tỷ lệ của chương trình bảo lãnh tín dụng lên trung bình 70% (ICLG, 2020). Trong trường hợp của Indonesia, chính phủ đề xuất một chương trình bảo lãnh tín dụng mới (7 tỷ đô la Mỹ) cho đến tháng 11 năm 2021 để trang trải các khoản vay cho hơn 60 triệu DNNVV (The Jakarta Post, 2020). Tại Philippines, vào ngày 15 tháng 4 năm 2020, chính phủ đã phê duyệt giảm phí bảo lãnh từ 1% xuống 0,5% và Philguarantee (tổ chức chính về bảo lãnh tài chính của Nhà nước Philippines) đã nâng mức bảo lãnh cho các DNNVV lên 90% (Philguarantee, 2020).

Nghiên cứu của Taghizadeh-Hesary và cộng sự (2022) cũng đề xuất chính phủ các nước nên tăng tỷ lệ bảo lãnh tín dụng cho các DNNVV, sau đó khi đất nước đã dần thích ứng với tình hình của dịch bệnh và chuyển sang trạng thái bình thường mới, tỷ lệ bảo lãnh này có thể được giảm xuống trở lại. Thông thường, các ngân hàng sẽ có xu hướng cấp tín dụng nhiều hơn cho các doanh nghiệp quy mô lớn, thường là các doanh nghiệp có tình hình tài lành mạnh và vững chắc, tuy nhiên thực tế cho thấy các DNNVV là những chủ thể cần nguồn tín dụng hơn do sức chống chọi của họ yếu hơn tương đối so với các doanh nghiệp lớn. Việc tăng tỷ lệ bảo lãnh của chính phủ sẽ giúp cho các DNNVV dễ dàng tiếp cận hơn các nguồn tín dụng để duy trì hoạt động sản xuất và kinh doanh.

#### **2.4. Khuyến khích thay đổi điều kiện bảo hiểm hỗ trợ các doanh nghiệp bị gián đoạn kinh doanh do đại dịch COVID-19**

Ở một số nước, Chính phủ đã xem xét các cách để đảm bảo rằng việc bảo hiểm sẽ đáp ứng được những tổn thất do gián đoạn kinh doanh mà các doanh nghiệp đã và đang phải gánh chịu. Ví dụ, ở Hoa Kỳ, sự thay đổi điều kiện bảo hiểm đã được đề xuất ở một số bang bao gồm Columbia, Louisiana, Massachusetts,

New Jersey, New York, Pennsylvania, Ohio, Rhode Island và Nam Carolina (Turner, 2020). Các chính sách yêu cầu các công ty bảo hiểm thanh toán các khiếu nại về gián đoạn kinh doanh nhất định do các doanh nghiệp có bảo hiểm đệ trình tại thời điểm COVID-19, ngay cả khi hợp đồng bảo hiểm có các điều khoản loại trừ hoặc các điều khoản và điều kiện chính sách khác mà thông thường sẽ loại trừ bảo hiểm cho những tổn thất đó.

Các nhà hoạch định chính sách và các bên liên quan khác bắt đầu xem xét các giải pháp dài hạn hơn cho việc bảo hiểm do gián đoạn kinh doanh khi nhiều người tham gia thị trường bảo hiểm tư nhân bày tỏ lo ngại về việc cung cấp bảo hiểm toàn diện mà không có các chương trình chia sẻ tổn thất. Một số hiệp hội bảo hiểm và quản lý rủi ro đã công khai biểu thị sự ủng hộ trong việc phát triển một chương trình để bù đắp tổn thất do gián đoạn kinh doanh liên quan đến đại dịch, bao gồm các nhà quản lý rủi ro, các hiệp hội môi giới và bảo hiểm từ khắp Châu Âu và Hoa Kỳ (Ladbury, 2020; Collins & Norris, 2020; Ladbury, 2020). Tại Hoa Kỳ, một đề xuất lập pháp để thiết lập một chương trình tái bảo hiểm rủi ro đại dịch liên bang (“Đạo luật bảo hiểm rủi ro đại dịch năm 2020”) đã được đưa ra Quốc hội. Trong một số trường hợp liên quan đến cả khu vực công và tư nhân, tại Pháp, Đức, Thụy Sĩ, Anh, cũng như Cơ quan bảo hiểm và hưu trí nghề nghiệp Châu Âu (EIOPA) kiểm tra khả năng về giải pháp cung cấp bảo hiểm cho các doanh nghiệp trong đại dịch trong tương lai (EIOPA, 2020)<sup>6</sup>.

Chính sách hỗ trợ DNNVV phục hồi sản xuất kinh doanh - Hàm ý cho Việt Nam.

---

<sup>6</sup> "EU has key role in pandemic insurance | Eiopa." 1 thg 7. 2020,

[https://www.eiopa.europa.eu/media/speeches-presentations/interview/eu-has-key-role-pandemic-insurance\\_en](https://www.eiopa.europa.eu/media/speeches-presentations/interview/eu-has-key-role-pandemic-insurance_en). Ngày truy cập 11 thg 11. 2021.

### 2.5. Tập trung vào các giải pháp nhằm tăng khả năng thanh khoản và tính cấu trúc của các DNNVV

Cho đến thời điểm hiện tại, Chính phủ Việt Nam đang áp dụng các giải pháp để hỗ trợ tính thanh khoản cho doanh nghiệp, như: thực hiện hoãn nợ, giãn nợ, hoặc hoãn, miễn, giảm và giãn các khoản thuế phải nộp, bao gồm: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng.... Tiêu biểu là Nghị định số 41/2020/NĐ-CP quy định gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất, trong Nghị định này, Chính phủ đã quy định rõ việc gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất cho doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh chịu ảnh hưởng trực tiếp của dịch COVID-19. Tiếp theo đó, ngày 15/9/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 109/2020/NĐ-CP gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xe ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước. Đến 19/4/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 52/2021/NĐ-CP quy định về việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất.

Trong khi, theo nhận định của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), trong giai đoạn vừa qua, nhiều nước như Trung Quốc, Pháp, Ấn Độ, Hungary... đã “tập trung vào hỗ trợ khả năng thanh khoản cũng như tính cấu trúc của doanh nghiệp” cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các DNNVV.

*Thứ nhất*, về tính thanh khoản, có ba nhóm giải pháp chính thuộc các chính sách:

i. Phụ trợ tiền lương cho doanh nghiệp nhằm thực hiện đảm bảo duy trì việc làm và cung cấp các công việc làm ngắn ngày, thời vụ cho lao động bị thất nghiệp do dịch bệnh;

ii. Giãn hoặc hoãn các thuế và tiền thuê bất động sản cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh;

iii. Hỗ trợ và bảo lãnh tài chính cho các doanh nghiệp thông qua các kênh cho vay, kể cả vay qua hình thức góp vốn cổ phần của Chính phủ hay các khoản vay có thể chuyển đổi.

*Thứ hai*, về những giải pháp mang tính cấu trúc nhằm giúp các DNNVV thích nghi với hoàn cảnh mới, môi trường mới, tăng khả năng ứng phó và hồi phục sau tình hình dịch bệnh như: Tạo điều kiện cho các DNNVV đổi mới sáng tạo, củng cố và nâng cao kỹ năng cho người lao động cũng như hỗ trợ cho các DNNVV tham gia, đầu tư vào những thị trường ngách, thị trường mới. Đặc biệt, khuyến khích các doanh nghiệp nói chung và các DNNVV thực hiện chuyển đổi số, làm việc từ xa, áp dụng công nghệ thông tin hiện đại.

Thông qua việc quan sát những chính sách hỗ trợ đối với các doanh nghiệp, đặc biệt là các DNNVV của các nước trên thế giới, OECD đã khái quát được một số bài học kinh nghiệm về chính sách ứng phó đại dịch COVID-19. Cụ thể:

*Về thời gian, thủ tục*: Hỗ trợ thanh khoản cho các doanh nghiệp là cấp thiết, nên các chính sách hỗ trợ cần nhanh chóng kịp thời, thủ tục đơn giản thông qua hạ tầng kỹ thuật số, tuy nhiên cần phải rà soát kỹ lưỡng để đảm bảo các chính sách hỗ trợ đến đúng doanh nghiệp cần hỗ trợ, tránh những trường hợp lợi dụng trục lợi;

*Về đối tượng hỗ trợ*: Chính sách hỗ trợ của Nhà nước cần kịp thời và chú ý nhiều hơn đến các doanh nghiệp có khả năng đứng vững, bị cú sốc đột ngột tạm thời do dịch bệnh, còn tình hình kinh doanh trước đó có hiệu quả tốt; các doanh nghiệp khởi nghiệp, những doanh nghiệp trong nhóm dễ bị tổn thương;

*Về hình thức hỗ trợ*: Các chính sách hỗ trợ, đặc biệt là hỗ trợ tài chính có thể thông qua vốn cổ phần, các loại vốn tương tự như vốn cổ phần cũng như các hình thức tài trợ trực tiếp không hoàn lại;

*Về các cấp hỗ trợ:* Để các chính sách hỗ trợ mang tính hiệu quả và toàn diện cần có sự kết hợp chặt chẽ, linh hoạt giữa các cấp, bộ và ban ngành. Các chính sách từ Trung ương đến địa phương cần được thông suốt để nhanh chóng đạt được như mục tiêu đặt ra;

*Về phương pháp hỗ trợ:* Để thúc đẩy khả năng thích ứng của các doanh nghiệp, điều kiện tiên quyết là khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường thực hiện chuyển đổi số, phát triển sản phẩm và tìm kiếm thị trường mới.

## **2.6. Miễn, giảm một số loại thuế và đẩy mạnh triển khai dịch vụ thuế điện tử thuế**

Khi dịch bệnh COVID-19 bùng phát, Chính phủ Việt Nam cũng đã ban hành nhiều chính sách nhằm hỗ trợ các DNNVV bị ảnh hưởng nghiêm trọng, trọng tâm là các chính sách về thuế như: giãn, giảm, hoãn thuế, gia hạn thời gian nộp thuế và đẩy mạnh triển khai dịch vụ thuế điện tử.

Mặc dù theo Chính sách, DNNVV được hưởng mức thuế suất 15-17% từ năm 2018, nhưng đến nay, chính sách này vẫn chưa được áp dụng. Cùng với những khó khăn từ dịch bệnh gây ra, Nhà nước cần triển khai thực hiện 2 hoạt động sau: *Thứ nhất*, cần sớm thực hiện giảm thuế theo đúng lộ trình của luật cho các DNNVV và siêu nhỏ; *Thứ hai*, nghiên cứu chính sách giảm 50% thuế giá trị gia tăng để kích cầu trong thời gian tới.

Tuy nhiên, nhiều ý kiến cho rằng, trong tình trạng dịch bệnh đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến các doanh nghiệp, việc giảm, giãn, gia hạn thuế như trên là chưa đủ để các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn. Ngoài ra, các chính sách thường quy định giảm thuế và gia hạn thời hạn nộp thuế cho một số ngành nghề nhất định hoặc quy định doanh nghiệp phải ghi nhận lỗ ở một mức khá cao mới được nhận các ưu đãi về thuế. Do đó, các nhà

hoạch định chính sách nên xem xét kỹ lưỡng và thực hiện các khảo sát lấy ý kiến doanh nghiệp để đảm bảo không bỏ sót các ngành nghề khác cần được hỗ trợ.

## **2.7. Giảm mức đóng BHXH và các khoản an sinh xã hội**

Để các DNNVV có thể vượt qua những khó khăn do đại dịch, Nhà nước cần có những biện pháp hỗ trợ về bảo hiểm xã hội cho các DNNVV nhằm góp phần giúp đỡ các doanh nghiệp vượt qua thời kỳ khủng hoảng này.

*Thứ nhất*, thực hiện miễn giảm 100% phí bảo hiểm xã hội cho doanh nghiệp và người lao động trong thời gian đại dịch phải ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh. Điều kiện và thủ tục được hưởng chính sách đảm bảo sát với thực tế, khả thi, dễ dàng tiếp cận. Ưu tiên giải quyết trước nhất cho nhóm doanh nghiệp chịu thiệt hại nghiêm trọng gây ra bởi đại dịch COVID-19 trong các lĩnh vực như: hàng không, du lịch, khách sạn...

*Thứ hai*, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tạm ngừng đóng bảo hiểm xã hội ít nhất 6 tháng sau khi hết dịch. Lý do là sau khi dịch bệnh được kiểm soát, các doanh nghiệp cần phải thời gian để khởi động lại, nhiều ngành nghề không thể phát triển được ngay khi hết dịch như các ngành nghề trong lĩnh vực dịch vụ, sản xuất như da giày, dệt may, đồ gỗ... do số lượng công nhân đã không còn tiếp tục làm việc.

*Thứ ba*, người lao động vẫn được hưởng lương nhờ chính sách bảo hiểm xã hội. Đối với một số doanh nghiệp, đặc biệt là là doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, người lao động yêu cầu thực hiện cách ly tại nhà nhưng doanh nghiệp vẫn phải trả lương, điều này dẫn đến sự suy kiệt nguồn vốn của doanh nghiệp.

*Thứ tư*, chế độ trợ cấp thất nghiệp cho người lao động cần giải quyết một cách kịp thời, nhanh chóng. Trường hợp dịch bệnh vẫn còn tiếp tục thì cần cân nhắc việc kéo dài thời gian hưởng trợ cấp. Chỉ có như vậy, người lao động thất nghiệp mới an tâm ổn định cuộc sống.

*Thứ năm*, với những lao động tự do, không có bảo hiểm cũng như các chế độ an sinh xã hội (đây là nhóm đối tượng có quy mô rất lớn và rất dễ bị tổn thương do dịch bệnh) cần có những chính sách hỗ trợ đặc biệt như trợ cấp thực phẩm, y tế để lao động yên tâm thực hiện những chính sách phòng chống dịch của Nhà nước.

### **2.8. Ban hành gói hỗ trợ trực tiếp với lãi suất thấp và “nới lỏng” điều kiện vay để các DN NVV tăng khả năng tiếp cận vốn**

Sức khỏe tài chính của các doanh nghiệp đang trong tình trạng đáng báo động. Một trong những điều mà các doanh nghiệp thực sự cần hiện nay là được hỗ trợ vay vốn ưu đãi để có thêm tiền trả lương, thêm vốn để duy trì và phục hồi sản xuất. Năm bắt được nguyện vọng của các doanh nghiệp, Chính phủ đã kịp thời ban hành các chính sách sau:

*Thứ nhất*, Chỉ thị 11 ngày 04/03/2020 do Chính phủ ban hành chỉ đạo các cơ quan thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, đặc biệt là gói tín dụng khoảng 250.000 tỷ đồng. Cụ thể, Ngân hàng Nhà Nước ban hành Thông tư 14/2021/TT-NHNN cho phép các tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ mà không thay đổi nhóm nợ và miễn, giảm lãi, phí đối với các khoản nợ phát sinh trước ngày 01 tháng 08 năm 2021. Thực hiện đúng chỉ đạo của Ngân hàng Nhà Nước, nhiều ngân hàng đã đồng loạt giảm lãi suất cho vay nhiều lần như Agribank giảm lãi suất cho vay đến 5 lần tiếp trong năm 2021 và lãi suất có thể giảm đến

2,5%/năm so với các khoản vay trước,<sup>7</sup> Vietcombank giảm lãi suất từ 0,3-0,5% cho dư nợ vay của khách hàng các tỉnh, thành phố phía Nam.<sup>8</sup>

*Thứ hai*, Ngân hàng Nhà nước hiện đang đề xuất nới lỏng các yêu cầu trong việc vay vốn trả lương ngừng việc vì COVID-19 và trả lương cho lao động trở lại phục hồi sản xuất kinh doanh. Cụ thể, các đề xuất nhằm đơn giản hóa thủ tục vay vốn, khuyến khích nhiều doanh nghiệp nộp hồ sơ vay trả lương: các doanh nghiệp chỉ cần chứng minh doanh nghiệp ngừng hoạt động vì các vấn đề liên quan đến COVID-19, xóa bỏ các yêu cầu như không có nợ xấu.

Các biện pháp hỗ trợ giảm lãi suất vay và nới lỏng các thủ tục cho vay cho thấy quyết tâm của cơ quan Nhà nước trong việc hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết các khó khăn về nguồn tài trợ. Tuy nhiên, các quy định đơn giản hóa thủ tục cho vay tại Việt Nam hiện chưa nhiều và rõ ràng. Vì vậy, các cơ quan chức năng cần nhanh chóng đề xuất và ban hành các quy định hướng dẫn cụ thể, giảm thiểu tối đa các yêu cầu không cần thiết nhằm rút ngắn khoảng cách giữa các gói hỗ trợ và các doanh nghiệp thật sự cần hỗ trợ.

### **2.9. Thúc đẩy dòng vốn tín dụng cho các DN NVV thông qua Quỹ bảo lãnh tín dụng**

Hiện nay, các DN NVV đang thực sự cần một đòn bẩy mạnh về tài chính để có đủ tiềm lực vượt qua khó khăn, tái phát triển. Mặc dù, thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng

<sup>7</sup> <https://www.agribank.com.vn/vn/ve-agribank/tin-tuc/dtl?current=true&urile=wcm:path:/agbank/ve-agribank/tin-tuc/tin-ve-agribank/hoat-dong-agribank/giam-lai-vay-ho-tro-khach-hang-trong-dai-dich-kip-thoi-va-thuc-chat>. Ngày truy cập 20 thg 11. 2021.

<sup>8</sup> <https://portal.vietcombank.com.vn/News/newsevent/Pages/Vietcombank.aspx?ItemID=10339>. Ngày truy cập 20 thg 11. 2021.

Nhà nước và Chính phủ vì nền kinh tế chung, các ngân hàng đã tiến hành giảm lãi suất, tuy nhiên việc tiếp cận vốn vẫn còn hạn chế. Thực tế các ngân hàng cũng chỉ là một tổ chức kinh doanh, là một doanh nghiệp, nên cũng chịu chung cảnh bị ảnh hưởng do dịch bệnh như các lĩnh vực doanh nghiệp khác. Do vậy, khi ngân hàng hạ lãi suất, kéo theo đó là doanh thu của ngân hàng giảm. Hơn nữa, trong bối cảnh này, việc không thu được vốn, phát sinh nợ xấu là rất dễ xảy ra. Muốn các ngân hàng hỗ trợ các doanh nghiệp khác vượt qua khó khăn thiếu vốn thì Nhà nước cần phải đảm bảo hài hòa lợi ích giữa ngân hàng với doanh nghiệp đi vay. Để thực hiện được điều này, Chính phủ cần nghiên cứu tung ra gói hỗ trợ bổ sung vốn cho Quỹ bảo lãnh tín dụng giúp các doanh nghiệp tiếp cận vốn vay ngân hàng dễ dàng hơn. Quỹ này hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận sẽ không có những rào cản bó buộc về doanh thu sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đang gặp khó khăn thuận tiện hơn khi tiếp cận nguồn vốn. Hiện nay, Quỹ bảo lãnh tín dụng hoạt động chưa hiệu quả, vẫn còn nhiều hạn chế là do nguồn vốn không có nhiều, không đủ nguồn lực để hỗ trợ cho các doanh nghiệp. Do vậy, Chính phủ cần triển khai cung cấp thêm nguồn vốn cho Quỹ này để các DNNVV dễ dàng hơn khi tiếp cận vốn từ ngân hàng và rút ngắn thời gian giải ngân.

### **2.10. Tăng cường gắn kết mối quan hệ giữa FDI và DNNVV**

Là một trong những nền kinh tế có độ mở cao nhất đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài trong khu vực ASEAN và đang nhanh chóng tiến gần hơn đến các tiêu chuẩn của OECD, Việt Nam được nhận định là nước đã thành công trong việc thu hút FDI. Tuy nhiên trong tình hình dịch bệnh như hiện nay, mối liên kết giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài và các DNNVV Việt Nam cần phải tăng cường hơn nữa.

Theo Báo cáo chính sách các DNNVV và các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam (2021), OECD cho rằng: Nguyên nhân sâu xa làm hạn chế liên kết doanh nghiệp giữa các DNNVV trong nước và các công ty đa quốc gia là do trình độ doanh nghiệp và các yếu tố ngoại cảnh khác.<sup>9</sup>

Do vậy để khắc phục những tồn tại kể trên, Nhà nước cần có các biện pháp nhằm nâng cao hơn nữa mối liên kết giữa các DNNVV trong nước và doanh nghiệp đa quốc gia như: (i) Triển khai chương trình công cụ thể để nâng cao tay nghề kỹ thuật cho lực lượng lao động trong các doanh nghiệp, đặc biệt là các DNNVV. Ngoài ra, cần tập trung đào tạo tay nghề cho những người lao động mới tham gia thị trường và lao động bị thất nghiệp; (ii) Các thủ tục pháp lý của Nhà nước cần nhanh chóng, thông thoáng, đơn giản, cụ thể, tiết kiệm thời gian, tài chính cho các DNNVV.

### **2.11. Nâng cao hiệu quả thực thi các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đã ban hành**

Trong bối cảnh khó khăn do dịch bệnh, Chính phủ đã có những phản ứng chính sách nhanh chóng, kịp thời, đúng đắn nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp nói chung và nhóm DNNVV nói riêng. Tuy nhiên các thủ tục phức tạp đã gây ra nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc tiếp cận các gói cứu trợ của Nhà nước.

Do vậy, giải pháp đặt ra ở đây là: Trước khi ban hành các chính sách, Chính phủ cần trưng cầu ý kiến của các DNNVV là những đối tượng bị tác động, để định hình đưa ra được các chính sách phù hợp với thực tế, đảm bảo tính khả thi, nâng cao hiệu quả của các chính sách. Các chính sách cần được

<sup>9</sup> Báo cáo chính sách DNNVV và khởi nghiệp tại Việt Nam. <https://www.oecd.org/cfe/smes/VN%20SMEE%20Policy%20highlights%20VN.pdf>.

thiết kế phù hợp với từng nhóm DNNVV, đảm bảo tính rõ ràng minh bạch và ưu tiên đặc biệt đến các nhóm DNNVV dễ bị tổn thương như các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất và dịch vụ. Đồng thời, các điều kiện được hưởng chính sách cần được nói lòng để các doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận với sự hỗ trợ của Nhà nước. Bên cạnh đó, để các chính sách thực sự hiệu quả và tiếp cận đến các doanh nghiệp thật sự cần hỗ trợ, các cơ quan nên có biện pháp theo dõi sát sao việc áp dụng các biện pháp hỗ trợ và đánh giá lại tính thực tiễn của chính sách. Ví dụ như các biện pháp nói lòng điều kiện cho vay đã lược bỏ một số yêu cầu trong thủ tục vay vốn, tuy nhiên các ngân hàng vẫn phải đảm bảo kiểm tra doanh nghiệp đi vay có thật sự cần nguồn vốn để trả lương hay không. Một ví dụ khác là các gói hỗ trợ tín dụng phải đảm bảo doanh nghiệp đi vay sử dụng số tiền đúng mục đích và có bản báo cáo thường kỳ về việc phân bổ nguồn tiền của doanh nghiệp.

Khó khăn của chính phủ trong bối cảnh đại dịch bùng phát bất ngờ, đó là chính phủ sẽ không thể biết được chính xác những diễn biến tiếp theo của đại dịch sẽ như thế nào, và cũng không biết được rằng khi nào đại dịch sẽ kết thúc (Thorgren & Williams, 2020). Khi có nhiều sự bất ổn như vậy, các nhà hoạch định chính sách cần xem xét nên hỗ trợ DNNVV bằng các chính sách hỗ trợ, hay là tung ra các gói kích thích kinh tế thông qua đẩy mạnh đầu tư công. Trong cuộc khảo sát các DNNVV ở Norrbotten, một trong 21 hạt của Thụy Điển, vào tháng 3 năm 2020 - đỉnh điểm của cuộc khủng hoảng COVID-19, thực hiện bởi Thorgren & Williams (2020), nhiều doanh nghiệp đã đề xuất các “gói hỗ trợ tư vấn”, với mục đích giúp cho các DNNVV tiếp cận được các dịch vụ tư vấn chiến lược và thị trường để đối mặt với đại dịch với mức chi phí thấp nhất có thể. Đây cũng là một phương án mà Chính phủ có thể cân nhắc thực hiện, hoặc đưa ra các biện

pháp hỗ trợ tương tự, chẳng hạn như gói tư vấn chiến lược doanh nghiệp, gói đào tạo quản lý,...

### 3. Kết luận

Đại dịch COVID-19 đã đem lại khó khăn không nhỏ cho doanh nghiệp nói chung, đặc biệt là DNNVV. Bên cạnh đó, việc hỗ trợ các doanh nghiệp, đặc biệt các DNNVV gặp phải nhiều khó khăn và thách thức. Các doanh nghiệp đều cần được hỗ trợ về nguồn cung ứng nhu cầu tiêu cho các lao động, đến việc gia hạn đóng thuế, hỗ trợ về nguồn vốn (giảm lãi suất, giãn thời hạn vay). Bên cạnh đó, quy định không thống nhất giữa các tỉnh, thành về hoạt động vận chuyển, lưu thông hàng hóa và giấy phép đi đường, gây khó khăn cho các doanh nghiệp, và đứt gãy chuỗi cung ứng.

Do đó trong thời gian sắp tới, cần nâng cao năng lực của chính các DNNVV thông qua việc cơ cấu lại doanh nghiệp theo hướng cập nhật công nghệ, giảm đầu mỗi, tăng hiệu quả, cơ cấu và đào tạo lại nguồn nhân lực, cụ thể: Giảm các chi phí không cần thiết cũng như cập nhật các phần mềm quản lý để vừa giảm chi phí, thay thế bán hàng trực tiếp bằng cách bán hàng online vừa tạo điều kiện cho phép nhân viên làm việc tại nhà để vẫn đảm bảo công việc và tránh tiếp xúc cộng đồng mà doanh nghiệp vẫn có doanh thu. Các tổ chức tín dụng cần tạo điều kiện cho các DNNVV dễ tiếp cận nguồn vốn tín dụng, tăng cường hoàn thiện cơ sở pháp lý và hạ tầng thông tin để tránh tình trạng gián đoạn khi đang giao dịch, làm giảm các chi phí giao dịch, cải tiến và đơn giản hóa các thủ tục cho vay. Nâng cao hiệu quả thực thi các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đã ban hành, Chính phủ cần trung cầu ý kiến của các doanh nghiệp bị tác động bởi đại dịch để định hình đưa ra được các chính sách phù hợp với thực tế. Các chính sách cần thiết kể hình thức hỗ trợ phù hợp với từng nhóm doanh nghiệp,

đảm bảo tính rõ ràng minh bạch và ưu tiên đặc biệt đến các nhóm DNNVV dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực dịch vụ, sản xuất. Vì vậy, cần đặc biệt chú trọng và kịp thời tháo gỡ những rào cản, khó khăn vướng mắc, khơi thông các điểm tắc nghẽn để đẩy nhanh

tiến độ việc giải ngân vốn đầu tư công trong quá trình triển khai thực hiện. Điều này sẽ giúp DNNVV có thể khắc phục và có thể cải thiện những hậu quả mà đại dịch COVID-19 để lại.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- BoE. (2020), “Open data for SME finance: what we proposed and what we have learnt”, <https://www.bankofengland.co.uk/-/media/boe/files/fintech/open-data-for-sme-finance.pdf?la=en&hash=FD4BC43BBD61EDEC5F8460C6BB7488EFDE647581>, ngày truy cập 10/10/2021
- Bosa, I., Castelli, A., Castelli, M., Ciani, O., Compagni, A., Galizzi, M. M., ... & Vainieri, M. (2022). Response to COVID-19: was Italy (un) prepared?. *Health Economics, Policy and Law*, 17(1), 1-13.
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư. (2020), “Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2020”, *Nhà xuất bản thống kê*, <https://www.gso.gov.vn/wp-content/uploads/2020/04/Ruot-sach-trang-2020.pdf>, ngày truy cập 20/10/2021
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư. (2021), “Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2021”, *Nhà xuất bản thống kê*, <https://www.gso.gov.vn/wp-content/uploads/2021/08/01-Sach-trang-DNVN-2021-phan-tich.pdf>, ngày truy cập 20/10/2021
- British Business Bank. (2020), “Coronavirus Business Interruption Loan Schemes and Future Fund”, <https://www.british-business-bank.co.uk/finance-hub/coronavirus-financial-support-for-businesses/>, ngày truy cập 20/10/2021
- Caisse des Dépôts (2020), “Bpifrance: strengthening the equity capital of SMEs and start-ups in times of crisis”, <https://www.caissedesdepots.fr/en/news/bpifrance-strengthening-equity-capital-smes-and-start-ups>, ngày truy cập 25/11/2021
- Collins, S. & Norris, B. (2020), “Rims supports moves to create pandemic insurance pools”, *Commercial Risk*, <https://www.commercialriskonline.com/rims-supports-moves-create-pandemic-insurance-pools/>, ngày truy cập 20/10/2021
- Convention of Scottish Local Authorities (COSLA) (2020b) Covid-19: Employability Response. Paper for Environment and Economy Board, June 2020. [https://www.cosla.gov.uk/\\_\\_data/assets/pdf\\_file/0026/18287/20-06-05-Item-06-Covid-19-Employability-Update.pdf](https://www.cosla.gov.uk/__data/assets/pdf_file/0026/18287/20-06-05-Item-06-Covid-19-Employability-Update.pdf), ngày truy cập 09/06/2022
- Demmou, L., Calligaris, S., Franco, G., Dlugosch, D., McGowan, M. A., & Sakha, S. (2021). Insolvency and debt overhang following the COVID-19 outbreak: Assessment of risks and policy responses.
- Díez, Federico J and Duval, Romain and Maggi, Chiara, Supporting Smes During Covid-19: The Case for Targeted Equity Injections (2021), <https://ssrn.com/abstract=3963635> or <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.3963635>, ngày truy cập 13/06/2022
- Ebeke, C., Miniane, J., Papi, L., Patnam, M., Saxegaard, M., Tuli, V., & Valderrama, L. (2021). Solvency Support for Enterprises: Key Considerations and Preliminary Lessons from European Programs. IMF Special Series on COVID-19.
- EIOPA. (2020), “EU has key role in pandemic insurance: Interview with Gabriel Bernardino, Chairman of EIOPA, conducted by Hannah Brenton, Politico”, *European Insurance and*

- Occupational Pensions Authority*, [https://www.eiopa.europa.eu/content/eu-has-key-role-pandemic-insurance\\_en](https://www.eiopa.europa.eu/content/eu-has-key-role-pandemic-insurance_en), ngày truy cập 20/10/2021
- Francis-Devine, B., Powell, A. and Foley, N. (2020) *Coronavirus: Impact on the labour market*, Briefing Paper No. 8898. London: House of Commons Library.
- Hossain, M. R., Akhter, F., & Sultana, M. M. (2022). *SMEs in Covid-19 Crisis and Combating strategies: A Systematic Literature Review (SLR) and A Case from Emerging Economy*. *Operations Research Perspectives*, 100222.
- Huaxia (2020), “Wuhan provides financial support to restaurants”, [http://www.xinhuanet.com/english/2020-06/23/c\\_139161426.htm](http://www.xinhuanet.com/english/2020-06/23/c_139161426.htm), ngày truy cập 20/10/2021
- ICLG, 2020. *Singapore: lending & secured financial laws and regulations 2020*. ICLG. <https://iclg.com/practice-areas/lending-and-secured-finance-laws-and-regulations/singapore>. ngày truy cập 16/06/2021
- Improvement Service/Scottish Local Authorities Economic Development Group (IS/SLAED) (2020), “Employability Response to Covid-19, note for Convention of Scottish Local Authorities”.
- Kasinger, J., Krahen, J. P., Ongena, S., Pelizzon, L., Schmeling, M., & Wahrenburg, M. (2021). *Non-performing loans-new risks and policies? NPL resolution after COVID-19: Main differences to previous crises (No. 84)*. SAFE White Paper
- Ladbury, A. (2020), “GVNW teams up with brokers to propose state-backed pandemic solution”, *Commercial Risk*, <https://www.commercialriskonline.com/gvnw-teams-up-with-brokers-to-propose-state-backed-pandemic-solution/>, ngày truy cập 20/10/2021
- Ladbury, A. (2020), “Risk managers will support creation of state-backed pandemic pools to plug coverage gap”, *Commercial Risk*, <https://www.commercialriskonline.com/risk-managers-will-support-creation-of-state-backed-pandemic-pools-to-plug-coverage-gap/>, ngày truy cập 20/10/2021
- OECD. (2020), “Coronavirus (COVID-19): SME policy responses”, *OECD Policy Responses to Coronavirus (COVID-19)*, <http://www.oecd.org/coronavirus/policy-responses/coronavirus-COVID-19-sme-policy-responses-04440101/>, ngày truy cập 20/10/2021
- OECD. (2020), “Corporate sector vulnerabilities during the Covid-19 outbreak: Assessment and policy responses”, *Tackling Coronavirus Series*, <http://www.oecd.org/coronavirus/policy-responses/corporate-sector-vulnerabilities-during-the-covid-19-outbreak-a6e670ea/>, ngày truy cập 20/10/2021
- OECD. (2020), “COVID-19 Government Financing Support Programmes for Businesses”, OECD, Paris.
- OECD. (2020), “Digital business diagnostic tools for SMEs and entrepreneurship: A review of international policy experiences”, [https://www.oecd-ilibrary.org/economics/digital-business-diagnostic-tools-for-smes-and-entrepreneurship\\_516bdf9c-en](https://www.oecd-ilibrary.org/economics/digital-business-diagnostic-tools-for-smes-and-entrepreneurship_516bdf9c-en), ngày truy cập 20/10/2021
- OECD. (2020), “Financing SMEs and Entrepreneurs 2020. An OECD Scoreboard”, [https://www.oecd-ilibrary.org/finance-and-investment/financing-smes-and-entrepreneurs-2020\\_061fe03d-en](https://www.oecd-ilibrary.org/finance-and-investment/financing-smes-and-entrepreneurs-2020_061fe03d-en), ngày truy cập 11/11/2021
- OECD. (2020), “Women enterprise policy and COVID-19: Towards a gender sensitive response”, [https://www.oecd.org/cfe/leed/OECD\\_Webinar\\_Women\\_Entrepreneurship\\_Policy\\_and\\_COVID-19\\_Summary.pdf](https://www.oecd.org/cfe/leed/OECD_Webinar_Women_Entrepreneurship_Policy_and_COVID-19_Summary.pdf), ngày truy cập 20/10/2021

- OECD. (2021), “Insolvency and debt overhang following the Covid-19 outbreak assessment of risks and policy responses”, [https://www.oecd-ilibrary.org/economics/insolvency-and-debt-overhang-following-the-covid-19-outbreak-assessment-of-risks-and-policy-responses\\_747a8226-en](https://www.oecd-ilibrary.org/economics/insolvency-and-debt-overhang-following-the-covid-19-outbreak-assessment-of-risks-and-policy-responses_747a8226-en), ngày truy cập 20/10/2021
- OECD. (2021), “OECD SME and Entrepreneurship Outlook 2021”, <https://www.oecd.org/publications/oecd-sme-and-entrepreneurship-outlook-2021-97a5bbfe-en.htm>, ngày truy cập 20/10/2021
- OECD. (2021), “One year of SME and entrepreneurship policy response to Covid-19: Lessons learned to “build back better””, [https://read.oecd-ilibrary.org/view/?ref=1091\\_1091410-rxwx81cfwj&title=One-year-of-SME-and-entrepreneurship-policy-responses-to-COVID-19-Lessons-learned-to-build-back-better](https://read.oecd-ilibrary.org/view/?ref=1091_1091410-rxwx81cfwj&title=One-year-of-SME-and-entrepreneurship-policy-responses-to-COVID-19-Lessons-learned-to-build-back-better), ngày truy cập 11/11/2021
- OECD. (2021), “SME and Entrepreneurship Policy in Viet Nam”, <https://www.oecd-ilibrary.org/sites/30c79519-en/index.html?itemId=/content/publication/30c79519-en>, ngày truy cập 11/11/2021
- Opportunity Insights. (2020), “How Did COVID-19 and Stabilization Policies Affect Spending and Employment?”, <https://opportunityinsights.org/wp-content/uploads/2020/06/tracker-summary.pdf>, ngày truy cập 11/11/2021
- Philguarantee, 2020. Philguarantee opens credit guarantee facility for covid-19 affected smes. Philguarantee, <https://philguarantee.gov.ph/2020/05/22/philguarantee-opens-credit-guarantee-facility-for-covid-19-affected-msmes>, ngày truy cập 13/06/2022
- Puhr, C., & Schneider, M. (2021). Have mitigating measures helped prevent insolvencies in Austria amid the COVID-19 pandemic. *Monetary Policy & the Economy Q*, 4, 77-110
- Russian Small and Medium Business Corporation. (2020), “Support measures for SMEs”.
- Scottish Local Authorities Economic Development (SLAED) Group (2020) Response to Call for Views: Advisory Group on Economic Recovery. Evidence submission, June 2020.
- Taghizadeh-Hesary, F., Phoumin, H., & Rasoulinezhad, E. (2022). COVID-19 and regional solutions for mitigating the risk of SME finance in selected ASEAN member states. *Economic Analysis and Policy*, 74, 506-525.
- The Jakarta Post, 2020. Credit guarantee to boost lending for msess, but risk of bad loans haunts banks. Jakarta: The Jakarta Post. <https://www.thejakartapost.com/news/2020/07/20/credit-guarantee-to-boost-lending-for-msmes-but-risk-of-bad-loans-haunts-banks.html>, ngày truy cập 13/06/2022
- Turner, H. (2020), “These states introduced COVID-19 business interruption coverage bills”. *Property Casualty 360*, <https://www.propertycasualty360.com/2020/04/09/these-states-introduced-COVID-19-business-interruption-coverage-bills/>, ngày truy cập 12/12/2021
- US Securities and Exchange Commission (2020). SEC Provides Temporary, Conditional Relief to Allow Small Businesses to Pursue Expedited Crowdfunding Offerings. Retrieved November 23, 2021, from <https://www.sec.gov/news/press-release/2020-101>.